

Số: 50/2023/QĐST - HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 02 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1978

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đ, thôn C, xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Ông Đào Khắc V, sinh năm: 1972

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đ, thôn C, xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Khắc Đức A, sinh ngày 06/8/1997 và anh Đào Khắc Khanh, sinh ngày 31/3/2003.

Các đương sự cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Đ, thôn C, xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Đào Khắc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Đào Khắc V thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Đ và ông V có 02 con chung tên là Đào Khắc Đức A, sinh ngày 06/8/1997 và Đào Khắc K, sinh ngày 31/3/2003. Do hai con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà Đ, ông V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Đ, ông V không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Đào Khắc V thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Đ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001527 ngày 20/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Hoàn trả lại cho bà Đ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hưng Yên;
- UBND thị trấn NT Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (ĐKKH số 141, ngày 04/12/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Khuê